TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/DS-ST.
Ngày 13-9-2024.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Huỳnh Văn Chính

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn S, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Huỳnh Thị Tú N (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày cho rằng bà có cho vợ chồng ông S và bà T vay tiền 03 lần, tổng cộng là 75.000.000 đồng. Sau khi vay tiền, vợ chồng

bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn S trả được một phần, hai bên chốt nợ ngày 01/3/2022 âl (01/4/2022 dl) thì bà T và ông S còn nợ bà số tiền là 64.000.000 đồng. Việc cho vay có thỏa thuận lãi là 1,66%/tháng, ông S và bà T vay tiền mục đích ban đầu để thanh toán nợ Ngân hàng và sử dụng chi tiêu gia đình. Do là người quen và vợ chồng ông S đều công tác tại địa phương, thời gian vay ngắn nên bà tin tưởng chỉ thỏa thuận miệng không lập văn bản. Đến thời hạn trả nợ vào ngày 16/3/2022 âl, thì vợ chồng bà T và ông S không thực hiện việc trả tiền vay và lãi, đồng thời xin bà trả dần số tiền mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Sau đó vợ chồng ông S và bà T có trả cho bà được 03 lần tổng cộng là 4.500.000 đồng vào các ngày 12/12/2023, 09/02/2024 và ngày 15/3/2024 bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của con bà tên Huỳnh Thị Tú N mở tại Ngân hàng TMCP Đ thì ngưng trả cho đến nay, hiện còn nợ lại số tiền gốc 59.500.000 đồng. Bà yêu cầu vợ chồng ông S và bà T trả số tiền vốn là 59.500.000 đồng, phần lãi thì thay đổi chỉ yêu cầu tính từ ngày khởi kiện 05/4/2024 đến ngày xét xử, theo lãi suất quy định là 10%/năm (0,83%/tháng).

- Bị đơn ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị T vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Về nội dung, qua chứng cứ và kết quả xét xử tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà L là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhưng sau đó thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ không thông báo cho bà L biết nên được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đương sự đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, các bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Nguyên đơn bà L yêu cầu các bị đơn bà T và ông S trả số tiền vay là 59.500.000 đồng, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà L cung cấp hình ảnh màn hình điện thoại nội dung tin nhắn giữa bà L và ông S, giữa bà L và bà T, đoạn ghi âm quá trình nói chuyện giữa bà L với bà T liên quan đến số tiền nợ là 59.500.000

đồng và bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng Huỳnh Thị Tú N về việc ông Lê Văn S có chuyển tiền vào các ngày 12/12/2023, 09/02/2024 và ngày 15/3/2024. Đối với các bị đơn bà T và ông S thì kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng thông báo cho ông S và bà T biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhưng các bị đơn không có văn bản nêu ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, có cơ sở xác định bà T và ông S vay tiền của bà L còn nợ số tiền 59.500.000 đồng (năm mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) đến nay chưa thanh toán. Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn bà L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông S và bà T trả nợ tiền vay là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Bà T và ông S vay tiền của bà L, không thanh toán tiền vay khi đến hạn. Căn cứ quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, việc bà L yêu cầu ông S và bà T là người vay phải chịu lãi suất do chậm trả tiền là có cơ sở. Theo yêu cầu của bà L tính lãi từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử là 05 tháng 8 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng thì lãi suất ông S và bà T phải chịu là 2.600.500 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn ông S và bà T phải chịu án phí.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, buộc bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 62.100.500 đồng (sáu mươi hai triệu, một trăm nghìn, năm trăm đồng), gồm vốn vay 59.500.000 đồng và lãi 2.600.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn S phải liên đới chịu là 3.105.025 đồng (ba triệu, một trăm lẽ năm nghìn, không trăm hai mươi lăm

đồng). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.794.760 đồng theo biên lai thu số 0003853 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai